

Số: ~~72~~ /QĐ-LTT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết nghị số 03/QN-HĐT-LTT ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về Quy chế tổ chức hoạt động của trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này không còn hiệu lực.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Lưu: VT, TC-HC-TH.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc



**QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 72 /QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên trường và địa điểm trụ sở

TÊN TRƯỜNG: TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TÊN TIẾNG ANH: LY TU TRONG COLLEGE
OF HO CHI MINH CITY
ĐỊA ĐIỂM TRỤ SỞ: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4,
quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 2. Vị trí

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là cơ sở giáo dục nghề nghiệp cao đẳng công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chịu sự quản lý của các cấp có thẩm quyền. Nhà trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường cao đẳng.

Điều 3. Mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của trường

1. Mục tiêu

- Xây dựng đội ngũ giảng viên, chuyên viên và cán bộ quản lý giáo dục chuẩn về chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của Nhà trường trong thời kỳ mới.

- Xây dựng cơ sở vật chất phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, nhà xưởng thực hành, thư viện theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa và từng bước hiện đại hóa trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý.

- Tăng cường công tác duy trì trật tự kỷ cương, nề nếp trong trường học, xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng đào tạo tiến tới đạt chuẩn kiểm định chất lượng trong nước, khu vực và quốc tế để khẳng định thương hiệu chất lượng của trường.

- Nghiên cứu và thực hiện đổi mới phương thức đào tạo, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, hình thành văn hóa Nhà trường với các giá trị cốt lõi: **Nhân văn, sáng tạo, thân thiện, bền vững** trên cơ sở phát huy tinh thần dân chủ, ý thức tự giác của mỗi cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) và học sinh sinh viên (HSSV) kết hợp với việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

- Phối hợp hoạt động đồng bộ, có hiệu quả cao với tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đoàn kết thống nhất trong tập thể CB, GV, NV của trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp đưa Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

2. Sứ mạng

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chuyên đào tạo nguồn nhân lực có uy tín và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

- Kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và công nghệ kỹ thuật cho xã hội.

2. Tầm nhìn

Phát triển Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành cơ sở giáo dục đào tạo đa cấp, đa ngành theo hướng tiên tiến, hiện đại, để có vị trí xứng đáng trong ngành giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam và khu vực, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho thành phố là đô thị đặc biệt và cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đến năm 2020, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường Chất lượng cao của Quốc gia, đạt chuẩn ASEAN và Quốc tế.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của trường

1. Nhiệm vụ của trường

a) Đào tạo nhân lực trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội, có khả năng hợp tác trong hoạt động nghề nghiệp, tự tạo được việc làm cho mình và cho xã hội.

b) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao; kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, triển khai nghiên cứu khoa học; phát triển và chuyển giao công nghệ, thực hiện các loại hình dịch vụ khoa học, công nghệ và sản xuất; sử dụng có hiệu quả kinh phí đầu tư phát triển khoa học và công nghệ.

c) Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính; quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định và chịu sự quản lý chất lượng của cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

đ) Tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và Điều lệ trường cao đẳng hiện hành.

e) Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học và trong đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên của trường.

g) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản theo quy định của pháp luật.

h) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân và gia đình của người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

i) Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo. Chăm lo đời sống và bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, giảng viên nhà trường.

k) Giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá dân tộc.

l) Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý các cấp về các hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

m) Công khai những cam kết của trường về chất lượng đào tạo thực tế của trường, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính hàng năm của trường.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của trường

Trường được quyền tự chủ và chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch phát triển, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự của trường theo quy định của nhà nước, cụ thể là:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước, phù hợp với quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Phát triển chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, lập kế hoạch giảng dạy và học tập phù hợp với trình độ và hình thức đào tạo cho từng ngành đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

c) Đăng ký, tham gia tuyển chọn, ký kết và thực hiện hợp đồng khoa học và công nghệ; đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài về khoa học và công nghệ góp phần xây dựng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước và hội nhập quốc tế.

d) Huy động, quản lý và sử dụng tốt các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục nghề nghiệp; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất và việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của trường.

e) Nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật: Tài trợ cho các hoạt động thực hiện chính sách ưu đãi đối với con, em gia đình thuộc diện chính sách, các hoạt động xã hội nhân đạo và từ thiện.

g) Được Nhà nước giao quyền sử dụng đất; được thuê đất, vay vốn và được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

h) Tổ chức bộ máy nhà trường, tuyển dụng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên; thành lập và giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ, các đơn vị dịch vụ và các doanh nghiệp của trường theo quy định Nhà nước.

i) Tổ chức các hoạt động của trường tại các cơ sở đã đăng ký và được các cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 5: Tổ chức bộ máy của trường

1. Hội đồng trường;
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác;
4. Các phòng, tổ chức năng trực thuộc trường;
5. Các khoa trực thuộc trường;
6. Các bộ môn thuộc khoa;
7. Các trung tâm và đơn vị trực thuộc khác;
8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
9. Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 6. Hội đồng trường

Hội đồng trường là tổ chức chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Hội đồng trường phải được cấp có thẩm quyền công nhận.

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường

a) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với cơ quan trực tiếp quản lý trường, cơ quan quản lý nhà nước về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các kết quả hoạt động, việc thực hiện các cam kết và tài chính của trường;

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng trường;

c) Thông qua quy định về: Số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng của nhà trường;

d) Giới thiệu nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định; thực hiện đánh giá hàng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết;

đ) Yêu cầu Hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện đúng, chưa được thực hiện đầy đủ theo nghị quyết của Hội đồng trường (nếu có). Nếu Hội đồng trường không đồng ý với giải trình của Hiệu trưởng thì báo cáo cơ quan trực tiếp quản lý trường.

2. Hội đồng trường có tổng số thành viên là số lẻ, tối thiểu là 15 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 01 Thư ký Hội đồng. Nhiệm kỳ của Hội đồng trường là 05 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Thành phần Hội đồng trường gồm:

a) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy trường, Chủ tịch Công đoàn trường, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường;

b) Đại diện của một số phòng, khoa, trung tâm;

c) Đại diện của cơ quan trực tiếp quản lý trường;

d) Một số thành viên bên ngoài, không phải là giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu của trường, đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; không phải là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng trường. Số lượng thành viên bên ngoài không dưới 20% tổng số thành viên của Hội đồng trường;

đ) Số lượng, cơ cấu thành viên, quy trình, thủ tục thành lập Hội đồng trường, lựa chọn các thành viên, bầu Chủ tịch, Thư ký Hội đồng trường nhiệm kỳ đầu tiên được thực hiện như sau: Hiệu trưởng chủ trì cuộc họp gồm các thành phần quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 Quy chế này để xác định tổng số thành viên Hội

đồng trường và số lượng thành viên của từng thành phần tham gia Hội đồng trường; tổ chức bầu các thành viên đại diện của các phòng khoa; đề nghị cơ quan trực tiếp quản lý trường cử đại diện tham gia Hội đồng trường; xác định danh sách các thành viên bên ngoài không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của trường; báo cáo danh sách thành viên Hội đồng trường với cơ quan trực tiếp quản lý trường. Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo, nếu không có ý kiến khác của cơ quan trực tiếp quản lý trường thì Hiệu trưởng tổ chức họp các thành viên trong danh sách Hội đồng trường, để bầu Chủ tịch hội đồng. Trên cơ sở quyết nghị tại cuộc họp này, Hiệu trưởng có văn bản đề nghị cơ quan trực tiếp quản lý trường ra quyết định thành lập Hội đồng trường và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường.

3. Chủ tịch Hội đồng trường do Hội đồng trường bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% số thành viên trong danh sách của Hội đồng trường đồng ý. Thành viên bên ngoài không phải là công chức, viên chức thì không đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường. Tiêu chuẩn của Chủ tịch Hội đồng trường như tiêu chuẩn của Hiệu trưởng trường cao đẳng tại Điều 7 quy chế này. Chủ tịch Hội đồng trường có nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

- a) Triệu tập các cuộc họp của Hội đồng trường;
- b) Quyết định về chương trình nghị sự, chủ tọa các cuộc họp và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp;
- c) Điều hành Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 16 của Luật Giáo dục đại học và khoản 1 Điều này.

4. Thư ký của Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường thông qua với trên 50% số thành viên theo danh sách Hội đồng trường đồng ý. Thành viên bên ngoài không phải là công chức, viên chức thì không đảm nhiệm chức vụ Thư ký Hội đồng trường. Thư ký Hội đồng trường không kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng, trực tiếp giúp Chủ tịch Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

- a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng trường; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của hội đồng; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng trường;
- b) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường;
- c) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng trường giao.

5. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng trường phân công và các nhiệm vụ khác quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Điều 7. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của nhà trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo các quy định của

pháp luật, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng, các quy chế, quy định đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt.

Hiệu trưởng nhà trường có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp ít nhất là 5 năm;
- b) Có học vị từ thạc sĩ trở lên;
- c) Đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp;
- d) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; Bảo đảm độ tuổi để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm và không giữ chức vụ Hiệu trưởng quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Hiệu trưởng theo quy định hiện hành.

Điều 8. Phó Hiệu trưởng

Giúp việc cho Hiệu trưởng là các Phó Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường.

Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; đã có ít nhất 03 năm làm công tác giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục nghề nghiệp; có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp; có đủ sức khỏe; có uy tín và năng lực quản lý.

Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo thì tiêu chuẩn bổ nhiệm, công nhận như tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng

Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng là 05 năm.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

- a) Tổ chức xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.
- b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của trường cao đẳng được quy định tại Điều 4 của Quy chế này và các quyết nghị, kết luận của Hội đồng trường.
- c) Hiệu trưởng có trách nhiệm lập kế hoạch dài hạn và kế hoạch hoạt động hàng năm; thông qua Hội đồng trường trình cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính đã được cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt; quản lý tài chính, tài sản và các hoạt động của trường; quyết định sử dụng nguồn vốn vào công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, xây dựng và phát triển trường theo kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- d) Thông qua Hội đồng trường quản lý giảng viên, giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh sinh viên; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ Trưởng khoa, Trưởng phòng hoặc tương đương trở xuống; thực hiện những công việc thuộc thẩm

quyền trong tuyển dụng giảng viên, cán bộ, nhân viên và ký kết các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

e) Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo, phát triển trường và đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học.

g) Hiệu trưởng là chủ tài khoản của trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của đơn vị.

h) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản và các quy định của Nhà nước về lao động – tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách đối với giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học của trường.

i) Quyết định mức chi phí quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc được quy định tại Điều 29, 30, 31, 32 của Quy chế này.

k) Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và cung ứng dịch vụ, nhận tài trợ và tiếp nhận viện trợ của nước ngoài theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động và đầu tư phát triển nhà trường.

l) Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội trong các hoạt động của trường.

m) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trong nhà trường.

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

Điều 10. Các đơn vị chức năng trực thuộc trường

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh gồm các đơn vị chức năng sau: Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Phòng Tuyển sinh – Đào tạo, Phòng Thiết bị – Vật tư, Phòng Quản trị – Dịch vụ, Phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế, Phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Tổ Thanh tra – Pháp chế.

1. Các đơn vị chức năng có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao.

2. Trưởng đơn vị phải có trình độ đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng Tuyển sinh – Đào tạo; phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế phải có trình độ thạc sĩ trở lên và có kinh nghiệm quản lý, giảng dạy ít nhất 02 năm.

3. Phó Trưởng đơn vị là người giúp Trưởng đơn vị trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng đơn vị phải có trình độ đại học trở lên.

4. Trưởng đơn vị, Phó Trưởng đơn vị có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng đơn vị, Phó Trưởng đơn vị không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Điều 11. Các khoa

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có các khoa như sau:

- Khoa Khoa học cơ bản;
- Khoa Lý luận Chính trị;
- Khoa Công nghệ Cơ khí;
- Khoa Công nghệ Động lực;
- Khoa Công nghệ thông tin;
- Khoa Công nghệ Điện – Điện tử;
- Khoa Công nghệ Nhiệt – Lạnh;
- Khoa Công nghệ May – Thời trang;
- Khoa Kinh tế;
- Khoa Ngoại ngữ.

1. Khoa là đơn vị quản lý chuyên môn của trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo định hướng phát triển chung của trường, bao gồm: Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo được trường giao nhiệm vụ; tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học; xây dựng đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của nhà trường; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

c) Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng đào tạo HSSV do khoa quản lý;

d) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

g) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong trường theo quy định của nhà trường;

h) Lập thời khóa biểu, quản lý nhập điểm các học phần do khoa quản lý;

i) Quản lý tài sản, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng và cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo thuộc lĩnh vực do khoa quản lý, sử dụng;

k) Đối với các khoa đào tạo chuyên ngành:

- Tổ chức cho HSSV thực tập tại các cơ sở sản xuất;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để khảo sát và đánh giá HSSV;
- Đào tạo các nghề ngắn hạn do khoa phụ trách;
- Đào tạo nâng bậc thợ cho các tổ chức và cá nhân có nhu cầu;
- Làm mô hình học cụ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

2. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập các khoa, bộ môn trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Đứng đầu khoa là Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc cho Trưởng khoa là các Phó Trưởng khoa do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng khoa.

4. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có trình độ từ đại học trở lên thuộc ngành, chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực đào tạo của khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa theo quy định.

5. Mỗi khoa có không quá 02 Phó Trưởng khoa giúp Trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa.

6. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học ít nhất là 02 năm và có năng lực quản lý. Tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu của Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

7. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được thực hiện như đối với Trưởng đơn vị và Phó Trưởng đơn vị.

Điều 12. Các bộ môn thuộc khoa

1. Bộ môn thuộc khoa là đơn vị cơ sở về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của trường cao đẳng, chịu trách nhiệm về học thuật trong các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ của bộ môn được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và của Nhà trường.

3. Đứng đầu bộ môn là Trưởng bộ môn. Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa sau khi tham khảo ý kiến của các giảng viên trong bộ môn. Trưởng bộ môn là nhà khoa học có uy tín của ngành đào tạo tương ứng, có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với ngành, nghề đào tạo tại khoa, bộ môn.

Trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, có kinh nghiệm quản lý đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học ít nhất là 02 năm và có năng lực quản lý.

4. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng bộ môn được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Các trung tâm

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có các trung tâm như sau:

- Trung tâm Truyền thông – Thư viện;
- Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp;
- Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng (Tin học – Ngoại ngữ – Đào tạo ngắn hạn) (đơn vị dịch vụ);
- Trung tâm Y tế;
- Trung tâm Tiếng Đức (đơn vị dịch vụ).

1. Đứng đầu các trung tâm là Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giúp việc cho Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) có các Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám đốc trung tâm) do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm). Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng, Phó trung tâm (Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm) không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;

2. Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) là viên chức của trường, phải có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác của trung tâm. Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trung tâm theo quy định;

3. Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám đốc trung tâm) là viên chức hoặc người lao động (có hợp đồng lao động không thời hạn và đăng ký Bảo hiểm xã hội tại trường), phải có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác do trung tâm đảm nhiệm. Phó Trưởng trung tâm (Phó Giám

đốc trung tâm) có trách nhiệm giúp Trưởng trung tâm (Giám đốc trung tâm) trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của trung tâm;

4. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm Trưởng, Phó trung tâm (Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm) được thực hiện như đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng;

5. Tùy theo nhu cầu phát triển của Nhà trường và tình hình hoạt động thực tế, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trường sẽ bàn bạc thống nhất thành lập các Trung tâm khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của trường, các trung tâm này sẽ hoạt động theo quy chế và kế hoạch riêng, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước (ví dụ: Trung tâm ký túc xá, Trung tâm đào tạo huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động,...)

Điều 14. Hội đồng khoa học và đào tạo; Hội đồng tư vấn khác

1. Hội đồng khoa học và đào tạo

a) Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

- Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;
- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên.

b) Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng.

c) Hội đồng khoa học và đào tạo của trường gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các Trưởng khoa, một số Trưởng phòng, Trưởng trung tâm, một số Trưởng bộ môn, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học – công nghệ của trường, một số nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế – xã hội ở ngoài trường.

d) Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng tư vấn khác

a) Hội đồng thi đua khen thưởng:

- Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện công tác xét thi đua khen thưởng hàng tháng.

- Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện công tác xét thi đua khen thưởng học kỳ, năm học, bình xét các danh hiệu thi đua cấp trường và làm hồ sơ thủ tục đề nghị danh hiệu thi đua các cấp (lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua, Anh hùng lao động, nhà giáo Ưu tú, nhà giáo Nhân dân,...).

- Xét, giới thiệu và làm hồ sơ thủ tục đề nghị cấp bằng khen, giải thưởng, huân huy chương, kỷ niệm chương các cấp theo quy định về công tác thi đua khen thưởng các cấp đúng quy định của Nhà nước.

b) Các Hội đồng tư vấn khác:

Các Hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, cơ cấu, thành viên của các Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 15. Tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong Nhà trường được tổ chức dưới các hình thức trung tâm và các cơ sở nghiên cứu, phát triển khác. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong Nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu và phát triển là gắn đào tạo và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, các dịch vụ khoa học, công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển sẽ được Hiệu trưởng tùy tình hình hoạt động thực tế của trường để thành lập, quy định cụ thể trong các văn bản riêng.

4. Đứng đầu các tổ chức nghiên cứu và phát triển là Trưởng đơn vị do Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm. Quy trình bổ nhiệm Trưởng, Phó đơn vị như đối với Trưởng, Phó Trung tâm quy định trong Điều 13 của Quy chế này.

Điều 16. Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Trong trường có các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là: các phòng, xưởng thuộc các khoa quản lý (xưởng thực hành – thực tập, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn), phòng truyền thống. Dự kiến tiếp tục đầu tư xây dựng nhà thi đấu thể dục thể thao đa năng, nhà ăn,..., tùy tình hình thực tế, Nhà trường sẽ thành lập các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Chức năng, nhiệm vụ các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức khác phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học được Hiệu trưởng tùy tình hình hoạt động thực tế của trường để thành lập và quy định cụ thể trong các văn bản quy định riêng.

3. Hàng năm, trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung sách cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường và đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ.

4. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý (phụ trách) các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học như đối với các Trung tâm (Điều 13 Quy chế này).

Điều 17: Tổ chức Đảng và các đoàn thể trong trường

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường lãnh đạo Nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng.

Các đoàn thể và tổ chức xã hội: Các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội đã được xác định.

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường

Chức năng:

- Đảng bộ là hạt nhân chính trị, lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nhiệm vụ, công tác của Nhà trường;
- Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đảng bộ, chi bộ và Nhà trường trong sạch, vững mạnh;
- Đảng ủy Nhà trường do Đại hội Đảng viên bầu ra, là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ giữa hai kỳ Đại hội.

Nhiệm vụ của Đảng ủy:

- Lãnh đạo công tác tư tưởng và giáo dục ý thức chính trị tư tưởng trong toàn trường (cho toàn thể cán bộ đảng viên, giảng viên, giáo viên, viên chức, người lao động và HSSV trong toàn trường);
- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, và các nhiệm vụ khác của Nhà trường;
- Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ;
- Lãnh đạo công tác đoàn thể, quần chúng trong trường;
 - + Lãnh đạo việc xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh;
 - + Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát: Phòng chống quan liêu, tham ô, chống lãng phí tài sản nhà nước.

Nhiệm vụ của Đảng bộ:

- Đảng bộ lãnh đạo Nhà trường: Hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và quần chúng; xây dựng đảng bộ, chi bộ và Nhà trường trong sạch vững mạnh;
- Lãnh đạo cán bộ, đảng viên và quần chúng giám sát mọi hoạt động của Nhà trường theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động sáng tạo, không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- Lãnh đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở ở đơn vị, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, đảng viên và quần chúng, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, trù dập, ức hiếp quần chúng và các hiện tượng tiêu cực khác,

nhất là những tiêu cực trong tuyển sinh, cấp văn bằng, chứng chỉ, nghiên cứu khoa học và trong các hoạt động khác...

- Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường. Đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống âm mưu "diễn biến hoà bình" "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" của các thế lực thù địch; giữ gìn bí mật quốc gia, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản của Nhà nước và của Nhà trường;

- Xây dựng quy chế phối hợp, các mối quan hệ công tác của Đảng bộ, chi bộ với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị trực thuộc trường và các tổ chức liên quan.

Đối với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị

- Đảng bộ, Chi bộ, cấp ủy bảo đảm và tạo điều kiện để Ban Giám hiệu, Trường đơn vị thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao; Ban Giám hiệu, Trường đơn vị bảo đảm và tạo điều kiện để Đảng bộ, Chi bộ thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức Đảng. Cấp ủy cùng cấp thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, thông báo với Ban Giám hiệu, Trường đơn vị ý kiến của đảng viên, quần chúng về việc thực hiện các nhiệm vụ và chính sách, chế độ trong Nhà trường;

- Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, vào dịp đại hội Đảng) và đột xuất khi có yêu cầu, Ban Giám hiệu, Trường đơn vị báo cáo với cấp ủy cùng cấp hoặc đại hội về tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Nhà trường và của đơn vị; Cấp ủy hoặc Đảng bộ, Chi bộ thảo luận, ra Nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng trong Nhà trường, trong đơn vị thực hiện;

- Bí thư, Hiệu trưởng, Trường đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức Đảng khi để xảy ra quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực trong Nhà trường. Khi Đảng ủy, Chi ủy Chi bộ và Hiệu trưởng có ý kiến khác nhau thì Hiệu trưởng quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và Hiệu trưởng cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với các đoàn thể

Định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Đảng ủy làm việc với các đoàn thể trong Nhà trường, nắm tình hình hoạt động của từng đoàn thể để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Đối với cấp ủy và chính quyền địa phương.

Đảng ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cấp ủy và chính quyền địa phương (phường 4 quận Tân Bình, quận Tân Bình, xã Phú Hòa Đông huyện Củ Chi, huyện Củ Chi) và nơi có cán bộ, đảng viên của Nhà trường cư trú, để phối hợp công tác và quản lý cán bộ, đảng viên.

2. Tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên trong nhà trường

Chức năng:

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng

ủy Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Thư ký Hội Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, học sinh sinh viên; là lực lượng nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên tại trường; thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng bộ trường và tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các đơn vị phòng, khoa và các đoàn thể khác cùng các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội khác chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ đoàn viên, hội viên, học sinh sinh viên; tổ chức các hoạt động, tạo môi trường cho đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia, rèn luyện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại trường.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Đảng ủy Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh và Ban Thư ký Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; tích cực tham gia các cuộc vận động và phong trào của cấp trên.

- Tập trung giáo dục đoàn viên, hội viên, học sinh sinh viên về các mảng chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, pháp luật và truyền thống dân tộc; tích cực phong trào xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; phong trào đồng hành với thanh niên; mở rộng các mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên xây dựng Đoàn vững mạnh; quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ Đoàn – Hội chủ chốt làm nòng cốt của tổ chức và phát triển đảng trong học sinh sinh viên.

- Tổ chức tốt và nhiều các hoạt động ngoại khóa, đa dạng hóa các loại hình sinh hoạt nhằm tập hợp rộng rãi, đông đảo học sinh sinh viên vào tổ chức Đoàn - Hội và nâng cao chất lượng các hoạt động Đoàn – Hội.

3. Tổ chức Công đoàn trong Nhà trường

Công đoàn Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

Công đoàn tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, Ban chấp hành Công đoàn trường và Công đoàn bộ phận (tổ công đoàn trực thuộc) đều do Đại hội các cấp bầu ra. Quyền quyết định cao nhất của mỗi cấp Công đoàn thuộc về đại hội Công đoàn cấp đó. Cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội là Ban chấp hành.

Ban chấp hành Công đoàn các cấp hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số.

Chức năng:

- Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công đoàn viên (cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường).

- Tham gia quản lý chuyên môn, tham gia kiểm tra hoạt động của các phòng, khoa, trung tâm, bộ môn và các tổ chức khác.

- Tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy quyền làm chủ đất nước, thực hiện nghĩa vụ công dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn trường:

- Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Động viên Công đoàn viên nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ.

- Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của Công đoàn viên. Đấu tranh ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng và các tệ nạn xã hội. Phát hiện và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, hướng dẫn thực hiện các quyền của Công đoàn viên theo quy định của pháp luật.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Công đoàn trường phối hợp với Trường đơn vị trực thuộc trường tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ, tổ chức hội nghị cán bộ, công chức; cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của Công đoàn viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cùng với Trường đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Tổ chức các hoạt động xã hội, từ thiện trong toàn trường.

- Tổ chức vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường thi đua yêu nước, thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia quản lý Nhà trường, cải tiến lề lối làm việc và thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

- Phát triển số lượng Công đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn trường vững mạnh.

Chương III

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 18. Mục tiêu đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp

1. Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thực hành, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn, có khả năng tìm kiếm và tham gia sáng tạo việc làm.

Điều 19. Ngôn ngữ giảng dạy trong Nhà trường

1. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức dùng trong Nhà trường. Việc dạy bằng tiếng nước ngoài thực hiện theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

2. Việc tổ chức dạy ngoại ngữ trong chương trình giáo dục phù hợp với quy định trong chương trình khung đã ban hành bảo đảm tính liên tục và hiệu quả cho người học, phù hợp “Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020”.

Điều 20. Chương trình đào tạo, giáo trình

Chương trình đào tạo, giáo trình được quy định tại Điều 34, 35 của Luật Giáo dục Nghề nghiệp. Chương trình đào tạo phải đảm bảo cấu trúc và yêu cầu cụ thể sau đây:

1. Trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Thể hiện được mục tiêu đào tạo các trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô-đun, tín chỉ, môn học, từng chuyên ngành hoặc từng nghề và từng trình độ;

b) Bảo đảm tính khoa học, hiện đại, hệ thống, thực tiễn, linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động; phân bố hợp lý thời gian giữa các khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp; bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân;

c) Được định kỳ rà soát cập nhật, bổ sung cho phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

2. Trường định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

3. Trường tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình; duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập của trường. Giáo trình đào tạo phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, tín chỉ, môn học trong chương trình đào tạo, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Điều 21. Tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo

1. Trường tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh, xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của ngành, địa phương và năng lực đào tạo của Nhà trường theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp khi đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

3. Trường tổ chức và quản lý đào tạo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức đào tạo các ngành, nghề tại nơi đủ điều kiện và đã được Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tổ chức giảng dạy theo mục tiêu, chương trình đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo, hình thức đào tạo; tổ chức cho người học học tập, thực hành và thực tập tại doanh nghiệp thông qua hợp đồng với doanh nghiệp; tổ chức đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập của người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 22. Kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp

Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học; tổ chức kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 23. Văn bằng, chứng chỉ

1. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh cấp văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ cho những người đã hoàn thành khoá học, chương trình đào tạo hoặc khoá bồi dưỡng chuyên môn, nghề nghiệp tại trường đúng quy định;

2. Nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng, chứng chỉ do trường cấp; thực hiện các quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp văn bằng chứng chỉ; quản lý cấp phát, thu hồi, huỷ bỏ văn bằng, chứng chỉ; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của Quy chế văn bằng chứng chỉ của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 24. Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và bảo đảm chất lượng đào tạo

1. Trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 67 và Điều 69 của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

b) Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo tiêu chuẩn, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

c) Cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

d) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hàng năm, báo cáo kết quả tự đánh giá với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

e) Nộp phí kiểm định chất lượng cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Được hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và được tham gia đấu thầu thực hiện chỉ tiêu giáo dục nghề nghiệp theo đơn đặt hàng của Nhà nước.

f) Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục nghề nghiệp.

g) Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2. Trường có trách nhiệm thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm chất lượng đào tạo của Nhà trường và chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 25. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ

1. Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ngành nghề đào tạo của trường và theo các quy định của Luật Khoa học và Công nghệ;

2. Thành lập các trung tâm nghiên cứu và phát triển, các cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức quản lý hệ thống thông tin tư liệu, phát hành tập san, tạp chí và các ấn phẩm khoa học, giáo trình, tài liệu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành;

3. Hợp tác khoa học và công nghệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn về hoạt động khoa học và công nghệ của trường, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 26. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế

Theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Điều 47 của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Nhà trường chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác, ký kết các thoả thuận về liên kết đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, cao đẳng, các tổ chức giáo dục, khoa học và công nghệ của nước ngoài theo các quy định của pháp luật;

2. Chủ động thu hút các nguồn tài chính nước ngoài hỗ trợ trực tiếp cho trường và xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thoả thuận, các dự án quốc tế phù hợp với các quy định của pháp luật;

3. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về học thuật ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

4. Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

5. Quảng bá rộng rãi các hoạt động quan hệ hợp tác quốc tế của Nhà trường; thiết lập liên kết thư viện điện tử với các trường cao đẳng có uy tín trong khu vực và trên thế giới để trao đổi các thông tin, tài liệu và giáo trình điện tử.

Điều 27. Hợp tác về giáo dục với nước ngoài

Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan có thẩm quyền, Nhà trường sẽ triển khai hợp tác về giáo dục với nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Hợp tác với các cá nhân, tổ chức giáo dục nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong việc tổ chức đào tạo, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật;

2. Khuyến khích và tạo điều kiện để giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên và sinh viên ra nước ngoài học tập, thực tập, giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, học thuật theo các chương trình của Nhà trường hoặc tự túc hoặc bằng kinh phí do tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài tài trợ;

3. Chủ động trong việc hợp tác với các trường cao đẳng có uy tín trên thế giới trong việc phát triển chương trình đào tạo, triển khai các chương trình thí điểm và liên kết đào tạo khi được cấp thẩm quyền phê duyệt;

4. Mời giảng viên, nhà khoa học và chuyên gia nước ngoài đến trao đổi kinh nghiệm, tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường;

5. Thu hút và ký kết hợp đồng đào tạo đối với sinh viên nước ngoài sang học tập tại trường; chủ động tạo nguồn học bổng từ các đối tác nước ngoài để cử giảng viên, cán bộ quản lý, sinh viên đi đào tạo.

Chương IV **CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Điều 28. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Tài sản của trường bao gồm: đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước, tổ chức, cá nhân đầu tư giao cho trường quản lý và sử dụng; tài sản do trường đầu tư mua sắm, xây dựng; tài sản được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác; các động sản và bất động sản và các quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật;

2. Quyền sở hữu tài sản: Tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân biếu tặng; tài sản tăng thêm từ kết quả hoạt động của trường là tài sản không chia, thuộc sở hữu tập thể;

3. Hàng năm Nhà trường có kế hoạch bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên; bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn thu của trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật. Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học từ mọi nguồn vốn phải tuân thủ các quy định của Nhà nước;

4. Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 29. Nguồn tài chính

1. Ngân sách Nhà nước cấp bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách nhà nước bảo đảm một phần chi phí;

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, Chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thanh toán cho Nhà trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước (điều tra, quy hoạch, khảo sát);

d) Kinh phí cấp để thực hiện tinh giản biên chế;

đ) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hàng năm;

e) Vốn đối ứng của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn thu của trường:

a) Thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước;

b) Thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn thu sự nghiệp khác: lãi tiền gửi ngân hàng; tiền thanh lý, khấu hao tài sản; mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này;

d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật, bao gồm: tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng và phát triển Nhà trường.

Điều 30. Nội dung chi của trường

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm:

a) Chi cho người lao động: chi tiền lương, tiền công; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kinh phí hoạt động Công đoàn theo quy định;

b) Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí;

c) Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học;

d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, như nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định;

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ, cấp nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện theo cơ chế đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định;

4. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định đối với trường cao đẳng công lập;

5. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao;

7. Chi trả vốn vay, vốn góp;

8. Các khoản chi khác theo quy định.

Điều 31. Quản lý tài chính

1. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo các quy định của pháp luật về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

a) Trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước hiện hành, Nhà trường chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng thu nhập cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên;

b) Được vay tín dụng ngân hàng, Quỹ hỗ trợ phát triển và các quỹ khác để mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay;

c) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng để phản ánh các khoản kinh phí thuộc nguồn thu sự nghiệp của trường; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và được hưởng các quyền lợi về miễn, giảm thuế đối với các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có thu;

d) Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: Dự phòng ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi và phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

đ) Hàng năm, lập dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, Kho bạc Nhà nước nơi trường mở tài khoản. Các khoản thu, chi thuộc ngân sách Nhà nước phải được thể hiện trong tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Kinh phí từ ngân sách Nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp, cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

e) Tổ chức công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc trường có hoạt động thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, phải chấp hành chế độ báo cáo tài chính định kỳ với Nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân riêng phải thực hiện quản lý tài chính thông qua phòng Kế hoạch - Tài chính của Nhà trường;

g) Thực hiện chế độ kiểm toán; định kỳ tự tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý tiền vốn, tài sản; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương V
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ
VÀ QUYỀN CỦA GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ VÀ NHÂN VIÊN

Điều 32. Tiêu chuẩn của giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên của trường phải có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; có trình độ chuyên môn, sức khỏe tốt, lý lịch bản thân rõ ràng;

2. Giảng viên của trường phải có trình độ từ đại học trở lên phù hợp với các môn học của ngành đào tạo. Ưu tiên tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi và người có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có nguyện vọng trở thành giảng viên. Những người tốt nghiệp các ngành ngoài sư phạm phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ sư phạm dạy nghề;

3. Tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ và nhân viên các đơn vị trong Nhà trường do Hiệu trưởng quy định.

Điều 33. Nhiệm vụ của giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ, nhân viên của trường phải nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Quy chế tổ chức hoạt động của trường và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành;

2. Giảng viên của trường phải thực hiện các nhiệm vụ cụ thể dưới đây:

a) Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Nhà trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy học tập theo sự phân công của trường, khoa, bộ môn;

b) Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

c) Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao công nghệ theo sự phân công của trường, khoa, bộ môn;

d) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức tác phong, lối sống;

đ) Không ngừng tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo;

e) Tham gia quản lý người học; tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và đóng góp trách nhiệm với cộng đồng.

g) Hoàn thành tốt các công tác khác được trường, khoa, bộ môn giao;

3. Nhiệm vụ cụ thể của cán bộ, nhân viên các đơn vị trong Nhà trường do Hiệu trưởng quy định.

Điều 34. Quyền của giảng viên, cán bộ và nhân viên

1. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định cho nhà giáo, cán bộ và nhân viên; được hưởng các chế độ nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước và được nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

2. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được thi nâng bậc, chuyển ngạch giảng viên, và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật;

3. Được Nhà nước xét tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các danh hiệu thi đua khác;

4. Giảng viên có quyền đề nghị bố trí giảng dạy đúng chuyên môn đã được đào tạo, xác định nội dung các giáo trình giảng dạy phù hợp với quy định chung của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

5. Giảng viên có quyền lựa chọn phương pháp và phương tiện giảng dạy thích hợp nhằm phát huy tối đa năng lực cá nhân, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo;

6. Được ký hợp đồng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu khoa học ngoài trường theo quy định của Luật Lao động, Quy chế thỉnh giảng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường.

Điều 35. Nhân viên làm việc theo hợp đồng.

1. Nhân viên làm việc theo hợp đồng dài hạn phải đảm bảo các tiêu chuẩn, có nhiệm vụ và quyền như nhân viên cơ hữu của trường;

2. Nhân viên được tuyển dụng làm việc ngắn hạn phù hợp với quy định của pháp luật được hưởng lương theo chế độ do nhà trường quy định, đảm bảo mức lương tối thiểu theo quy định của Nhà nước; được nhà trường đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật trong thời gian làm việc tại trường.

Chương VI NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI HỌC

Điều 36. Đối tượng dự tuyển vào trường

Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện quy định theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành đều được đăng ký dự tuyển vào trường.

Điều 37. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Nhiệm vụ của người học:

a) Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo của nhà trường;

b) Tôn trọng giảng viên, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước;

c) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội;

đ) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường;

e) Người học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi học, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Nhà nước;

g) Người học được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước. Trường hợp không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo; thời gian làm việc theo sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thời gian chờ phân công công tác và mức bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Quyền của người học:

a) Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình;

b) Được hưởng các chế độ chính sách theo các quy định hiện hành của Nhà nước; được nhà trường tạo điều kiện trong học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, tham gia các hội nghị khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của trường;

c) Được cấp văn bằng, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp theo quy định;

d) Người học thuộc diện cử tuyển, con em các dân tộc ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, diện chính sách xã hội và các gia đình nghèo được cấp học bổng, trợ cấp, miễn giảm học phí, được hưởng các ưu đãi từ tín dụng giáo dục, quỹ khuyến học và quỹ bảo trợ giáo dục theo quy định của Nhà nước;

đ) Sinh viên xuất sắc và có đạo đức tốt được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước;

e) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật;

g) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

h) Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với nhà trường các giải pháp góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Điều 38. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai về:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh hàng năm; Quy chế về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, các quy định khác của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, và các quy định riêng của trường liên quan đến tổ chức đào tạo, điều kiện học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại trường;

c) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp và có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục Nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ trong Nhà trường; xây dựng Nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, khoa học tại Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Nhà trường chủ động thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến cho Nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp; giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh;

4. Nhà trường có Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin nêu tại khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức hoạt động của trường.

Điều 39. Quan hệ giữa Nhà trường với các Bộ, Ngành, Sở,... với các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu khoa học và sản xuất kinh doanh

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục khác, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, tham quan, thực tập, thực hành rèn luyện nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ vào sản xuất, gắn việc giảng dạy, học tập với các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với các Bộ, Ngành, Sở, ..., với địa phương và các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, học sinh và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp tại trường.

Điều 40. Quan hệ giữa Nhà trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, cơ quan thông tin đại chúng

Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh cho sinh viên, phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên có năng khiếu về các hoạt động này; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao cho sinh viên và tuyên truyền cho Nhà trường.

Điều 41. Quan hệ giữa Nhà trường với chính quyền địa phương các cấp

Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi trường đặt trụ sở trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội và đào tạo nhân lực cho địa phương; đảm bảo trật tự, an ninh, bảo đảm môi trường học tập, cảnh quan sư phạm và an toàn cho người học; ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào Nhà trường.

Điều 42. Quan hệ giữa Nhà trường với gia đình người học

1. Nhà trường có trách nhiệm công bố công khai mục tiêu, chương trình đào tạo; ngành, nghề đào tạo được Tổng cục Dạy nghề cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học; công khai mức giá dịch vụ đào tạo và miễn, giảm giá dịch vụ đào tạo; kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của trường; vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo của trường; kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh đào tạo và các chính sách, chế độ đối với người học hằng năm.

2. Nhà trường chủ động phối hợp với gia đình người học để làm tốt công tác giáo dục người học nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 43. Quan hệ giữa Nhà trường với doanh nghiệp và xã hội

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp và thị trường lao động. Phối hợp với doanh nghiệp để tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao trình độ kỹ năng nghề, ứng dụng chuyển giao công nghệ; tổ chức cho người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Có cơ chế để doanh nghiệp tham gia đánh giá hoạt động đào tạo của Nhà trường.

Chương VIII

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 44. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.
2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ, Ngành, Sở liên quan và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 45. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tốt Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định.

Điều 46. Xử lý vi phạm

1. Tập thể Nhà trường nếu không chấp hành đúng Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường cao đẳng, các Quy chế, quy định của Nhà nước, của các Bộ, Ngành,... không đảm bảo chất lượng đào tạo, tùy theo mức độ nặng - nhẹ, Bộ, Ngành,... có thẩm quyền có quyền:
 - a) Nhắc nhở bằng văn bản;
 - b) Quyết định tạm ngừng tuyển sinh;
 - c) Đình chỉ hoạt động của trường;
 - d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể trường theo quy định;
 - e) Kiến nghị với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo của trường.
2. Cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học nếu vi phạm các quy chế, quy định của Nhà nước, của các Bộ, Ngành, Sở... thì bị xử lý theo các quy định hiện hành.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Điều khoản thi hành

- Quy chế này gồm 9 chương, 47 điều.
- Quy chế có hiệu lực kể từ ngày được ký duyệt ban hành.
- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, phê chuẩn mới có hiệu lực thi hành./.

